| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 17/8/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Ngọc Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Tấn Đạt.

2/ Ông Phạm Văn Năm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

**N**gày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

**Võ Văn T**, sinh năm 1983; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: ấp C, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn M, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Dương Thị U, sinh năm 1952; Vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 150/2010/HS-ST.

- Ngày 17/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 78/2013/HS-PT.

Tiền sự: Ngày 23/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 87/2020/QĐ-TA ngày 23/12/2020.

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 04/2007/HS-ST.

- Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 15/2015/HS-ST.

- Ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 13/2018/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Đông (Có mặt).

*Bị hại:*

Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T (Có mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Dương Thị U, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã G, tỉnh T (Có mặt).

2/ Ông Lê Tấn D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/3/2023, bị cáo điều khiển xe đạp điện màu đen để đi mua ma túy. Khi điều khiển xe đạp điện đến đoạn đường thuộc Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì thấy 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave alpha màu trắng biển số 63X1-1593 của chị Lê Thị Kim H để ở ngoài đường lộ đan không có ai trông coi, trên xe còn cắm chìa khóa, ở phía bên trái của xe có túi ni lông màu trắng nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 63X1-1593. Lúc này, bị cáo bỏ chiếc xe đạp điện lại rồi leo lên xe mô tô biển số 63X1-1593 đề máy xe rồi điều khiển xe chạy hướng cầu Mỹ Lợi thuộc xã B, thị xã G để đi mua Heroin. Khi bị cáo mua ma túy xong thì chạy về nhà, chạy được một đoạn đường thì bị cáo ném bỏ cái túi ni lông màu trắng vào vườn nhà ông Trần Văn T ngụ ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang rồi tiếp tục điều khiển xe vừa trộm được về nhà. Bị cáo đem xe vừa trộm được cất giấu ở nhà sau. Sau đó, bị cáo sử dụng hết số ma túy vừa mua và năm nghỉ ngơi ở nhà thì Công an mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển số 63X1-1593, số máy C09E-5271063; số khung 09097Y170981.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, số IMEI: 354386060846479, không kiểm tra bên trong.

- 01 (một) xe đạp điện không nhãn hiệu, màu đen.

- 01 (một) căn cước công dân tên Lê Tấn D, sinh năm 1965, ngụ Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xác định:

- 01 xe mô tô hai bánh, biển số đăng ký: 63X1-1593, nhãn hiệu: Wave alpha, loại xe: nữ; màu sơn: trắng; số máy C09E-5271063; số khung 09097Y170981, dung tích: 93cm³, đăng ký ngày 22/01/2007 nguyên giá 19.990.000 đồng, giá trị còn lại vào ngày 30/3/2023 là 25%, tương đương: 4.997.500 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 354386060846479, mua cũ lại vào năm 2020 với giá 6.000.000 đồng, giá trị tài sản còn lại vào ngày 30/3/2023 là 30%, tương đương 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 6.797.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS.GCĐ ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có thay đổi về tiền án, nhân thân của bị cáo và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự so với Bản cáo trạng số 40/CT-VKS.GCĐ ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông như sau: Tiền án: 02 tiền án

- Năm 2010, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", chiếm đoạt 01 điện thoại di động trị giá 1.200.000 đồng. Tại Bản án số 150/2010/HS-ST ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2010 đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị can chưa thi hành án phí hình sự nên chưa được xem đã xóa án tích.

- Năm 2012, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", chiếm đoạt 01 máy cắt nhôm trị giá 1.440.000 đồng. Tại Bản án số 78/2013/HS-PT ngày 17/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2012 đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị can chưa thi hành án phí hình sự nên chưa được xem đã xóa án tích.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2007, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", chiếm đoạt 01 xe mô tô, 01 xe đạp mini Trung Quốc, tiền Việt Nam 7.700.000 đồng và 100 USD, tổng trị giá 22.530.000 đồng. Tại Bản án số 04/2007/HS-ST ngày 26/01/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2006 (đã xóa án tích).

- Ngày 04/02/2015, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", chiếm đoạt 10 thùng phân thuốc phục vụ trồng cây nông nghiệp trị giá 7.832.000 đồng. Tại Bản án số 15/2015/HS-ST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2015, chấp hành xong ngày 25/01/2017 (đã xóa án tích).

- Ngày 07/11/2017, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", chiếm đoạt 01 máy hàn xách tay, 01 máy mày tay, 01 máy khoan cầm tay, 01 hộp que hàn, 01 kiềm bấm bằng kim loại. 01 mũi khoan 12 ly, 01 búa sắt có tổng giá trị 1.016.000 đồng. Bản án số 13/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Võ Văn T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2015, chấp hành xong ngày 07/11/2018 (đã xóa án tích).

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

- Bị hại Lê Thị Kim H: Không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị U: Không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*+ Về hình phạt:*

Căn cứ tại khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

*+ Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có thay đổi về tiền án, nhân thân của bị cáo và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự so với Bản cáo trạng số 40/CT-VKS.GCĐ ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có thay đổi về tiền án, nhân thân của bị cáo và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự so với Bản cáo trạng số 40/CT-VKS.GCĐ ngày 19/7/2023 không làm thay đổi nội dung của vụ án cũng như về tội danh đã truy tố, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Tấn D vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của anh D về những vấn đề liên quan, anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị U, Đại diện

Viện kiểm sát cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của các đương sự trong vụ này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, biên bản hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo Võ Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không dựa vào sức lao động của mình nên bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt.

Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến an ninh công cộng và trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng nhiều lần bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*", tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội việc này chứng tỏ bị cáo vẫn chưa nhận thức được hành vi sai trái để sửa đổi bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Qua đó, cũng thấy được ý thức xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy theo hồ sơ thể hiện:

+ Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 150/2010/HS-ST.

+ Ngày 17/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 78/2013/HS-PT.

đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thi hành án phí hình sự đối với 02 bản án nêu trên nên bị cáo chưa được xóa án tích do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Lê Thị Kim H đã nhận lại tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa chị H không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị U đã nhận lại tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa bà U không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tấn D trong quá trình điều tra, truy tố cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã giao trả lại:

- Cho Lê Thị Kim H 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển số 63X1-1593, số máy C09E-5271063; số khung 09097Y170981.

- Cho anh Lê Tấn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu vàng trắng, số IMEI:354386060846479, không kiểm tra bên trong và 01 căn cước công dân tên Lê Tấn D.

- Trả cho bà Dương Thị U 01 xe đạp điện không nhãn hiệu, màu đen.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại là phù hợp với quy định pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Đối với người tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) bị cáo khai mua ma túy của người này để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi xác minh làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12].Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (*Một*) năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông.
- Cơ quan CSĐT CA huyện Gò Công Đông.
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Duy Linh**